

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/DS-PT

Ngày: 18/7/2023

V/v: “*Tranh chấp bồi thường
thiệt hại về sức khỏe*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Tân

Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 35/2023/TLPT, ngày 09 tháng 5 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe*”. Do bản án số 03/2023/DS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã S bị kháng cáo của Nguyên đơn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐ-PT ngày 11/6/2023 và các quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị B, sinh năm 1940

Địa chỉ: Khu phố A, phường L, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị B: Chị Tống Thị T, sinh năm 1976 (Theo giấy ủy quyền ngày 24/11/2022).

Địa chỉ: Khu phố B, phường L, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà B: Ông Trần Văn H, Luật sư Công ty Luật HHD, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

*** Bị đơn:** Chị Lê Thị A, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số M đường L, phường L, thị xã S (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2022 bà Bùi Thị B trình bày:**

Khoảng 15 giờ 23 phút, ngày 09/7/2022 tại đường L, khu phố B, phường L, thị xã S, bà đang đi bộ sang đường thì bị chị Lê Thị A điều khiển xe mô tô BKS 36K8-3688 đâm va ngã xuống đường dẫn đến bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu và điều trị. Bà bị chấn thương vùng đùi bên phải gây tổn thương gãy liền mấu chuyển xương đùi phải. Theo bản kết luận giám định pháp lý về thương tích số: 691/2022/TTPY ngày 05/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà là 30%.

Công an thị xã S đã tiến hành các biện pháp điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ và đi đến kết luận nguyên nhân, lỗi của các bên liên quan trong vụ tai nạn giao thông trên. Trong đó chị Lê Thị A khi điều khiển xe mô tô BKS 36K8-3688 phát hiện bà cách 10-15m, mặt hướng ra lòng đường, bên phải theo hướng đi có biển báo giao nhau với đường cùng cấp và nút giao với ngõ 138 đường Lê Lợi, nhưng không giảm tốc độ có thể dừng lại một cách an toàn vi phạm Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 nên đã đâm va vào bà khiến bà bị tổn thương cơ thể 30%. Bà và chị A đã bị Công an thị xã S lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Còn về phần dân sự hai bên gia đình vẫn chưa thỏa thuận, thống nhất được.

Sau vụ tai nạn xảy ra chị A về chở con đi học, còn bà được con cháu đưa đi viện cấp cứu, điều trị. Do tuổi cao, sức yếu, bản thân bị bệnh tiểu đường nay lại bị chị A gây thương tật nên bà không thực hiện các biện pháp ngoại khoa được mà phải chăm sóc đặc biệt, điều trị theo phác đồ trị liệu kinh phí cao. Từ khi tai nạn xảy ra đến nay bà vẫn trong tình trạng nằm một chỗ, sinh hoạt cá nhân và mọi sinh hoạt khác đều cần sự trợ giúp của người khác gây thiệt hại về kinh tế, gây khó khăn, thiệt hại về tinh thần cho các con cháu bà. Thế nhưng chị A và gia đình không thăm hỏi, động viên không đền bù thỏa đáng cho bà.

Nay bà làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã S buộc chị Lê Thị A bồi thường cho bà toàn bộ chi phí điều trị, bồi dưỡng thuốc men, phục hồi sức khỏe bị mất, công chăm sóc trong thời gian điều trị và tổn thất tinh thần gồm:

1. 02/08 thuốc kê tại BVĐK Bim sơn 1.711.000đ
2. 04/08 thuốc kê đơn tại BVĐK Bim Sơn 468.000đ
3. 08/08 thuốc kê đơn tại BVĐK Bim Sơn 1.445.000đ
4. 07/08 thuốc kê đơn tại BVĐK Bim Sơn 989.000đ
5. 07/08 thuốc kê đơn tại BVĐK Bim Sơn 203.000đ
6. 12/08 thuốc kê đơn tại BVĐK Bim Sơn 95.000đ
7. 02/08 thuốc kê đơn mua ngoài 5.290.000đ

8. 09/08 thuốc kê đơn mua ngoài 5.650.000đ
9. 15/09 thuốc kê đơn mua ngoài 5.480.000đ
10. 15/08 đi khám giám định 3.600.000đ
11. 15/08 thuê xe cứu thương 1.800.000đ
12. Tiền thuê xe đi lấy thuốc đông y: 4.900.000đ
13. Tiền thuốc đắp: 7.000.000đ
14. Tiền bím: 1.500.000đ
15. Tiền thuê người chăm sóc 01 tháng 8.000.000đ
16. Tiền thuê người chăm sóc dự kiến 6 tháng: 48.000.000đ
17. Tiền thực phẩm chăm sóc đặc biệt (nước yến): 7.500.000đ
18. Đệm nước đặc biệt phục vụ người bệnh: 1.500.000đ.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 105.040.000đ

** Tại đơn trình bày ý kiến ngày 15/12/2022 chị Lê Thị A trình bày:*

Bà Bùi Thị B không chấp hành luật an toàn giao thông đường bộ, bà B cố tình băng qua đường khi chị đang đi tới làm cản trở giao thông của chị. Bằng chứng chị có camera nên chị không có trách nhiệm phải đền bù số tiền mà bà B yêu cầu. Chị yêu cầu bà B phải đền bù cho những thiệt hại sau: Số tiền chiếc xe máy trị giá 10.000.000đ, tiền công an phạt chị 7.500.000đ là bà B gây cản trở giao thông dẫn đến va chạm với chị và những thiệt hại không buôn bán được do phải đóng cửa hàng trong thời gian làm việc với công an và Tòa án. Số tiền 10.000.000đ của chiếc xe máy là vì đăng ký chiếc xe máy 36K8-3688 Công an giao thông Bím Sơn đang giữ nên chiếc xe không còn giá trị cửa hàng không bán được.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của bà B đề nghị Tòa án buộc chị Lê Thị A phải bồi thường cho bà B cả tiền tổn thất tinh thần tổng số tiền 105.040.000đ và đề nghị bị đơn phải bồi thường tiền công mất không buôn bán được trong thời gian đi lại chăm sóc bà B. Người đại diện theo ủy quyền của chị A đề nghị đối với số tiền chiếc xe máy Công an giao thông đang giữ trị giá 10.000.000đ, tiền công an phạt chị 7.500.000đ là bà B gây cản trở giao thông dẫn đến va chạm và những thiệt hại không buôn bán được do phải đóng cửa hàng trong thời gian làm việc với công an và Tòa án anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với số tiền bồi thường bà B yêu cầu anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DSST ngày 31/3/2023 của TAND thị xã S đã quyết định:

Căn cứ: khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 92, khoản 5 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 4 Điều 585, Khoản 1 Điều 586, 588, 590 và khoản 2,3 Điều 601, Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26, điểm b, mục 1.3, phần

II, Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị B. Buộc chị Lê Thị A phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Bùi Thị B tổng số tiền là: 26.510.000đ (Hai mươi sáu triệu, năm trăm, mười nghìn đồng). Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị B yêu cầu chị Lê Thị A bồi thường số tiền 68.800.000đ (Sáu mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng).

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 06/4/2023, bà Bùi Thị B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2023/DSST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã S. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét khách quan trách nhiệm của bị đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà về chi phí khám chữa bệnh, điều trị thương tật, chi phí của người chăm sóc.

- Ngày 11/4/2023, ông Phạm Ngọc H – đại diện theo ủy quyền ở giai đoạn sơ thẩm của bị đơn Lê Thị A kháng cáo: Đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận khởi kiện của bà B về số tiền thuê người chăm sóc, không chấp nhận các đơn thuốc, không chấp nhận số tiền bồi thường về mặt tinh thần, không chấp nhận về việc bà A phải nộp án phí.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:** Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đơn kháng cáo, yêu cầu ngoài những khoản tiền thuốc, chi phí có hóa đơn đã được tòa sơ thẩm chấp nhận, thì đề nghị chấp nhận thêm khoản tiền thuê xe đi giám định 1.800.000đ, tiền chi phí giám định là 3.100.000đ, tiền thuốc lá nam 7.000.000đ, tiền thuê xe đi bó thuốc nam 4.900.000đ; tổn thất về tinh thần 25 tháng lương là 45.000.000đ, công người chăm sóc 05 tháng, mỗi tháng 8.000.000đ là 40.000.000đ, tiền ăn uống bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại mỗi ngày 01 ngày lương tối thiểu là 980.000 (07 ngày).

Ông Phạm Ngọc H không rút kháng cáo, được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng Dân sự; Các đương sự đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về nội dung và quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận một phần kháng cáo của bà Bùi Thị B; Đình chỉ giải quyết đơn kháng cáo của ông Phạm Ngọc H vì không có quyền kháng cáo.

Căn cứ khoản 2, khoản 5 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm số 03/2023/DSST ngày 31/3/2023 của TAND thị xã S theo hướng: Chấp nhận một phần chi phí thuê xe đi giám định và chi phí giám định, tăng tiền công người chăm

sóc và tăng tiền tổn thất về tinh thần theo quy định mới về mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2023.

* Về án phí: Do bà B là người cao tuổi, đề nghị Tòa án miễn phần án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông Phạm Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

1.1. Về xác định chủ thể kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bà B là nguyên đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 10/4/2023, ông Phạm Ngọc H cũng làm đơn kháng cáo án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận khởi kiện của bà B về số tiền thuê người chăm sóc, không chấp nhận các đơn thuốc, không chấp nhận số tiền bồi thường về mặt tinh thần, không chấp nhận về việc bà A phải nộp án phí. Tuy nhiên, xét giấy ủy quyền ngày 14/12/2022 giữa bên ủy quyền là bà Lê Thị A, bên nhận ủy quyền là ông Phạm Ngọc H. Tại mục 2, phần III về nội dung ủy quyền "...bà Lê Thị A ủy quyền cho ông Phạm Ngọc H thay mặt và nhân danh bà A tham gia tố tụng dân sự sơ thẩm vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân thị xã S...". Tại mục V về thời hạn ủy quyền: "Từ khi ủy quyền đến khi bên B (bên nhận ủy quyền) thực hiện xong công việc được ủy quyền".

Như vậy, bà A ủy quyền cho ông Hưng đại diện tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm giải quyết vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân thị xã S chứ không ủy quyền đại diện cho đến khi giải quyết xong vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Sau khi giải quyết xong ở giai đoạn sơ thẩm thì tư cách đại diện theo ủy quyền của ông Hưng đã kết thúc. Việc ông Hưng làm đơn kháng cáo án sơ thẩm để đề nghị giải quyết kháng cáo của ông ở cấp phúc thẩm là vượt quá phạm vi ủy quyền và ông không có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Căn cứ khoản 5 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đơn kháng cáo của ông Phạm Ngọc H là phù hợp.

Việc xác định ông H là chủ thể được kháng cáo trong vụ án này và thông báo nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, thông báo kháng cáo của Tòa án nhân dân thị xã S là không chính xác cần rút kinh nghiệm.

1.2. Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là bà Lê Thị A nhưng tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Bùi Thị B:

* *Xét kháng cáo của bà Bùi Thị B:* Bà Bùi Thị B không đồng ý với nhận định của bản án về việc không chấp nhận các chi phí mà bà đã kê khai, nộp cho Tòa án;

không đồng ý với nhận định về lỗi hỗn hợp vì cho rằng bà qua đường không quan sát dẫn đến việc bị đơn gây tai nạn.

- *Về xác định lỗi:* Bà Bùi Thị B không đồng ý với nhận định về lỗi hỗn hợp; thấy rằng: theo Thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông và Thông báo kết quả giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an thị xã S đều xác định về lỗi của các bên trong vụ tai nạn giao thông như sau: bà Bùi Thị B không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn giao thông khi qua đường vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Đối với chị Lê Thị A phát hiện bà B cách 10-15m mặt hướng ra lòng đường, bên phải theo hướng đi có biển báo giao nhau với đường cùng cấp và nút giao với ngõ 138 đường Lê Lợi nhưng không giảm tốc độ có thể dừng lại một cách an toàn vi phạm điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, vi phạm điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Như vậy, theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là lỗi hỗn hợp, căn cứ khoản 4 Điều 585 Bộ Luật Dân sự 2015 về nguyên tắc bồi thường thiệt hại để xác định mỗi bên phải chịu 50% tổng thiệt hại trong vụ án này là đúng quy định.

Không chấp nhận kháng cáo của bà B về việc bà không có lỗi trong vụ va chạm giao thông với bà A.

- *Về mức bồi thường:* Nhận thấy, theo quy định tại Điều 590 Bộ Luật Dân sự 2015 và tiểu mục 1 thuộc Mục II Nghị quyết số 03/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì: thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, giảm sút của người bị thiệt hại. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu bồi thường gồm những khoản chi phí là các đơn thuốc theo chỉ định của bác sỹ (có hóa đơn), tiền bím, tiền thực phẩm chức năng chăm sóc đặc biệt là những khoản chi phí hợp lý, đúng quy định của pháp luật;

Tại giai đoạn phúc thẩm bà B xuất trình các hóa đơn về chi phí giám định, xác nhận hợp đồng xe đi giám định, đây là các chi phí thực tế được chứng minh nên chấp nhận. Đối với yêu cầu tiền thuê người chăm sóc sau khi ra viện bà B chưa hoàn toàn phục hồi sức khỏe, di chứng vết thương đi lại khó khăn cần có người chăm sóc nên tăng thêm 1 tháng tương đương 6 triệu đồng. Khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho bà B với thương tích 30% cần chấp nhận bằng 15 tháng lương cơ sở và tính theo mức lương mới theo quy định từ ngày 01.7.2023 (mức 1.800.000đ) là đúng quy định của pháp luật.

Còn lại khoản tiền thuốc lá nam 7.000.000đ và thuê xe đi bó thuốc nam 4.900.000đ là do gia đình tự điều trị, không theo chỉ định của bác sỹ nên không được chấp nhận. Khoản bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe trong thời gian nằm viện đã được Tòa sơ thẩm chấp nhận trong khoản mua nước yến thực phẩm chức năng là 7.500.000đ là đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn.

Trên cơ sở những phân tích nêu trên có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo của bà B về mức bồi thường. Cấp phúc thẩm chấp nhận những khoản sau đây:

1. Hóa đơn thuốc nhà thuốc BVĐK Bim Sơn ngày 12/8/2022: 95.000đ
2. Hóa đơn thuốc nhà thuốc BVĐK Bim Sơn ngày 07/8/2022: 203.000đ
3. Hóa đơn thuốc nhà thuốc BVĐK Bim Sơn ngày 04/8/2022: 898.000đ
4. Hóa đơn thuốc nhà thuốc BVĐK Bim Sơn ngày 08/8/2022: 1.445.000đ
5. Hóa đơn thuốc nhà thuốc BVĐK Bim Sơn ngày 04/8/2022: 468.000đ
6. Hóa đơn thuốc nhà thuốc BVĐK Bim Sơn ngày 02/8/2022: 1.711.000đ
7. Hóa đơn thuốc nhà thuốc Thảo Nguyên ngày 02/8/2022: 5.290.000đ
8. Hóa đơn thuốc nhà thuốc Thảo Nguyên ngày 09/8/2022: 5.650.000đ
9. Hóa đơn thuốc nhà thuốc Thảo Nguyên ngày 15/9/2022: 5.480.000đ
10. Tiền Bim: 1.500.000đ
11. Tiền thực phẩm chăm sóc: 7.500.000đ
12. Tiền công người chăm sóc (2 tháng): 12.000.000đ
13. Tiền thuê xe đi giám định: 1.000.000đ
14. Chi phí giám định có hóa đơn: 2.100.000đ
15. Tổn thất về tinh thần (15 tháng lương cơ sở mức 1.800.000đ/tháng): 27.000.000đ.

Tổng cộng: **72.340.000đ** (bảy hai triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

Bà A chịu 50% lỗi nên phải bồi thường cho bà B là **36.170.000đ** (ba mươi sáu triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng).

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà B được chấp nhận và bà B là người cao tuổi nên không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại 300.000đ tạm án phí DSPT cho ông Phạm Ngọc H theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên

Căn cứ khoản 2, khoản 5 Điều 308; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết đơn kháng cáo của ông Phạm Ngọc H.
2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Bùi Thị B. Sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường.

Căn cứ: Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 92, khoản 5 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 4 Điều 585, Khoản 1 Điều 586, 588, 590 và khoản 2, 3 Điều 601, Điều

357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

2. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị B. Buộc bà Lê Thị A phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Bùi Thị B tổng số tiền là: 36.170.000đ (Ba mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm cho bà Bùi Thị B. Trả lại 300.000đ tạm án phí DSPT cho ông Phạm Ngọc H theo biên lai thu số 0005378 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Thanh Hóa.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá (P9);
- VKSND thị xã S;
- TAND thị xã S;
- Chi cục THADS thị xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Dung